

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hiếu Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hiếu Ngọc tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 05/12/2019;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 09/HN ngày 05/4/2020 của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hiếu Ngọc;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-STNMT ngày 08/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo ĐTM của Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hiếu Ngọc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát,

tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án (có Phụ lục kèm theo) tại trụ sở UBND xã Cát Tường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.
3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động Dự án gây ra.
4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM nếu Dự án không được triển khai, Chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&M (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tường;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chánh Liêm, xã
Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2020 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc.

1.3. Địa chỉ liên hệ: số 310 đường Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Điện thoại: 0256.3880151.

1.4. Quy mô, công suất khai thác:

+ Diện tích khai thác: 1,02 ha (gồm 2 khu).

+ Thời gian khai thác: 07 tháng.

+ Công suất khai thác: 49.000m³ nguyên khai/7 tháng. Chiều sâu khai thác trung bình 4,65m; cos sau khi khai thác trung bình +26,5m (không thấp hơn mặt bằng xung quanh dự án).

1.5. Phương pháp khai thác: khai thác theo lớp bằng từ trên xuống dưới, hết lớp này đến lớp khác; thực hiện khai thác đồng thời cả 2 khu. Công ty sử dụng 02 máy đào để khai thác đất và đưa lên ô tô (10 tấn) vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

1.6. Hạng mục, công trình của dự án: công trình bảo vệ môi trường (02 hồ lắng; hệ thống mương thu gom, thoát nước; bờ bao mương phía hạ lưu kết hợp với rọ đá).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn khai thác đất

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: bụi, ồn phát sinh trong quá trình vận chuyển đất đến nơi tiêu thụ; nước mưa chảy tràn (lẫn bùn đất).

2.2. Quy mô, tính chất nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt: khoảng 0,48 m³/ngày/6 công nhân, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao.

b. Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 1.565 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi thải phát sinh trong quá trình khai thác và vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa, ...) phát sinh khoảng $1,8 \div 3,6$ kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Công ty thực hiện thay dầu động cơ và dầu bôi trơn tại gara nên không phát sinh chất thải nguy hại tại dự án.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (không có)

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Xử lý nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động, dung tích ngăn chứa chất thải là 400 lít; thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý khi bể đầy.

b. Xử lý nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống mương thoát nước (mương đất): mương xung quanh khai trường (có rọ đá) dẫn nước về 02 hồ lắng, tổng chiều dài 200 m; mương thoát nước từ hồ lắng ra nguồn tiếp nhận có tổng chiều dài 60 m.

- Nước mưa chảy tràn sau khi qua hồ lắng đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (với hệ số $K_q = 0,9$ và $K_f = 0,9$) trước thoát ra môi trường:

+ Hồ lắng phía Tây Nam khu I dự án (tọa độ 1.546.437; 594.001): là hồ đào thể tích khoảng $37,5m^3$ (dài 10m x rộng 2,5m x sâu 1,5m) gồm 02 ngăn, xung quanh có bờ bao gia cố bằng đất đầm chặt kết hợp với rọ đá.

+ Hồ lắng phía Tây Nam khu II dự án (tọa độ 1.546.356; 594.116): là hồ đào thể tích khoảng $54m^3$ (dài 12m x rộng 3m x sâu 1,5m) gồm 02 ngăn, xung quanh có bờ bao gia cố bằng đất đầm chặt kết hợp với rọ đá.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Phun nước trên tuyến đường vận chuyển sản phẩm với tần suất 2 lần/ngày và tăng cường vào mùa nắng; phủ bạt trong quá trình vận chuyển.

3.3. Chất thải rắn sinh hoạt thông thường:

Trang bị 01 thùng đựng rác sinh hoạt 660 lít đặt tại khu vực dự án, đưa đến khu vực bãi rác (cách dự án khoảng 220m) để xử lý khi đầy.

3.4. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường (CTPHMT):

a. Nội dung thực hiện: thực hiện CTPHMT:

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	Tháo dỡ lán trại, nhà vệ sinh	$40m^2$	Trả lại hiện trạng ban đầu	Triển khai và hoàn thành sau 20 ngày kể từ thời điểm kết thúc
2	San lấp hệ thống mương thoát nước và hồ lắng	$433m^3$	Đưa địa hình về trạng thái bằng phẳng để tiến hành	

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện và hoàn thành
3	San gạt mặt bằng	5.100m ³	trồng rừng, không tạo hố sâu cục bộ so với mặt bằng xung quanh	khai thác
4	Tháo dỡ bờ bao, kè rọ đá	32m ³		
5	Trồng rừng keo lai phủ xanh khu vực dự án	1,02ha	Phủ xanh diện tích đã khai thác	Triển khai sau khi hoàn thành san lấp mặt bằng và chăm sóc theo quy định
6	Cắm biển báo nguy hiểm	02 cái		Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc việc san gạt mặt bằng
7	Đo vẽ địa hình	1,02ha		

b. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **118.498.000 đồng**
(Một trăm mười tám triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

+ Số lần ký quỹ: 01 lần; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở.

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: xây dựng bờ bao mương tại vị trí tiếp giáp với ruộng: bờ bao mương phía Đông Nam khu I (dài 41m x rộng 0,5m x cao 1m) và bờ bao mương phía Tây Nam khu II (dài 55m x rộng 0,5m x cao 1m). Các bờ bao được gia cố bằng đất đầm chặt kết hợp với rọ đá để giảm thiểu sa bồi xuống ruộng.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Nhà vệ sinh di động.
- Thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.
- Hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh khu vực dự án; hồ lắng xử lý nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất; bờ bao mương thoát nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

- Giám sát nước thải đầu ra tại mỗi hồ lắng:
 - + Thông số giám sát: pH, tổng chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng, coliform; so sánh với cột B, QCVN 40:2011/BTNMT (hệ số K_q= 0,9 và K_f = 0,9).
 - + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Giám sát sự cố sa bồi ảnh hưởng đến khu vực phía hạ lưu dự án.